TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Huỳnh Tiễn**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Linh Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 22/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/TB-TA ngày 22/3/2019 đối với bị cáo:

Trương Phúc H, sinh ngày 06/6/1947 tại Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: đường Q, phường xx, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Đông M (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết), có vợ là Nguyễn Thị Ph và 02 con (con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1983); Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 21/5/2018 bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản";

Nhân thân: - Ngày 30/11/1994 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

** Người bị hại:* Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1991; Trú tại: đường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Phan Văn H,** sinh năm 1985; Trú tại: đường T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2018 Trương Phúc H đến quán nhậu MĐ tại địa chỉ đường N, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để uống bia. Khi đi vệ sinh, Trương Phúc H đi ngang qua quầy tính tiền thì phát hiện điện thoại di động hiệu Oppo F1S của anh Nguyễn Văn P là quản lý quán đang cắm sạc pin không có người trông giữ. Lợi dụng sơ hở, H đã lấy cắp điện thoại này. Sau đó mang đến cửa hàng điện thoại của anh Phan Văn H tại đường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng để bán. Do thấy điện thoại bị khóa mật khẩu nên anh H không mua thì H nói điện thoại H mua của người khác nhưng bị khóa màn hình nên đề nghị được đổi một điện thoại khác. Anh H đưa cho H một điện thoại hiệu LG để đổi lấy điện thoại Oppo F1S từ H. Đổi điện thoại xong, anh H tháo rời linh kiện để bán cho khách hàng. Ngày 29/6/2018 H tiếp tục đến quán MĐ thì bị anh P phát hiện và báo Công an phường Nam Dương, quận Hải Châu. Tại Cơ quan Công an H thừa nhận đúng hành vi của mình như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 112/KL-TTHS ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Hải Châu kết luận 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S có giá trị 800.000đ.

Trước đó, vào ngày 21/5/2018 Trương Phúc H cũng đã bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 3.000.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản";

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng số Imei: 211KPED0304404 (*Do Trương Phúc H giao nộp*);
- 01 vỏ màu hồng điện thoại di động hiệu Oppo F1S đã tháo màn hình (*Do Phan Văn H giao nộp*).
- 01 đoạn video được trích từ camera của quán MĐ (*Do anh Nguyễn Văn P giao nộp*)

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn Ph và anh Phan Văn H đều không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Phúc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 điểm h, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại điện thoại di động hiệu LG cho anh Phan Văn H, trả lại vỏ điện thoại di động hiệu Oppo F1S cho anh Nguyễn Văn P và tiếp tục lưu 01 đĩa CD trích dữ liệu từ camera quán MĐ tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Phúc H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Bị cáo cũng thống nhất về tội danh mà

Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật đề nghị áp dụng tại phiên tòa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hiện nay bị cáo già yếu để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Văn P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Văn H đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên quá trình điều tra đã thể hiện đầy đủ ý kiến, lời khai của anh P, anh H. Qua đối chiếu lời khai của những người này trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa bị cáo, cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2018 tại quán MĐ trên đường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Trương Phúc H đã lén lút lấy cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S của anh Nguyễn Văn P sau đó mang đến cửa hàng điện thoại di động tại đường Đ, thành phố Đà Nẵng đổi cho anh Phan Văn H để lấy một điện thoại khác sử dụng. Theo kết luận định giá tài sản thì điện thoại Oppo F1S trị giá 800.000đ. Trước đó, ngày 21/5/2018 bị cáo cũng từng bị Công an quận Hải Châu xử phạt hành chính 3.000.000đ về hành vi "*Trộm cắp tài sản*". Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Phúc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chỉ 800.000đ, chưa đủ mức cấu thành của tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng trước đó hơn 01 tháng bị cáo cũng đã bị Công an quận Hải Châu xử phạt hành chính 3.000.000đ về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" đến nay vẫn chưa chấp hành xong. Bản thân bị cáo lại là người có nhân thân xấu, ngày 30/11/1994 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án này, Tòa án cũng đã triệu tập bị cáo tại hai phiên tòa trước đây nhưng bị cáo đều vắng mặt và không có lý do, điều này cho thấy bản tính liều lĩnh, không có ý thức tuân thủ pháp luật. Ngoài việc gửi giấy triệu tập, Tòa án cũng đã có văn bản gửi về Cơ quan Công an nơi bị cáo cư trú để đề nghị nhắc nhở, đôn đốc bị cáo đến phiên tòa nhưng vẫn không có kết quả. Do đó, đối với bị cáo xét thấy cần phải bị xử phạt bằng hình thức cách ly ra ngoài

xã hội một thời gian để cải tạo mới có tác dụng giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tuy trước đây bị cáo từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng đến nay đã được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Khi phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Do đó HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cao khi lượng hình.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Văn H có hành vi nhận trao đổi điện thoại di động do bị cáo trộm cắp mà có nhưng bản thân anh H không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp. Mặt khác xét giá trị tài sản này cũng không đáng kể nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm của anh H là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:**

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng số Imei: 211KPED0304404 do Trương Phúc H giao nộp là tài sản của Phan Văn H đổi cho bị cáo, anh H trao đổi điện thoại này với bị cáo là ngay tình, do đó cần tuyên trả lại cho anh Phan Văn H;

- Đối với 01 vỏ màu hồng điện thoại di động hiệu Oppo F1S đã tháo màn hình do Phan Văn H giao nộp là tài sản của người bị hại Nguyễn Văn P nên cần trả lại cho anh P.

- Đối với đĩa CD chứa đoạn video được trích từ camera của quán MĐ do anh Nguyễn Văn P giao nộp là chứng cứ, hình ảnh chứng minh việc phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Phúc H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Phúc H** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trương Phúc H** 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Phan Văn H 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng số Imei: 211KPED0304404

Trả lại cho anh Nguyễn Văn P 01 vỏ màu hồng điện thoại di động hiệu Oppo F1S đã tháo màn hình.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

Tiếp tục lưu giưa tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa đoạn video được trích từ camera của quan Mục Đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trương Phúc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *CQCSĐT CA quận Hải Châu;*
- *THA dân sự quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc